TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Hùng Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành.
Bà Nguyễn Thị Khánh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh NVC, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT): thôn HN, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị ĐTLH, sinh năm 1998.

Nơi ĐKTT: thôn B111, xã PT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2024 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là anh NVC trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh NVC và chị ĐTLH tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình vào ngày 08/8/2016. Sau kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ anh NVC tại thôn HN, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Cuộc sống chung sau kết hôn có hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn cứ âm ỉ kéo dài đến năm 2022 thì trầm trọng. Chị ĐTLH bỏ về nhà ngoại và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân cả hai không ai quan tâm đến ai. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau được nữa nên anh NVC đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị ĐTLH.

Anh NVC đã gọi điện thông báo với chị ĐTLH việc anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị ĐTLH nói đồng ý ly hôn nhưng không về do đang đi làm ăn xa. Tùy Tòa án giải quyết. Chị không tranh chấp việc nuôi con chung.

Về con chung: anh NVC và chị ĐTLH có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 23/6/2016. Khi ly hôn, anh NVC nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu chị ĐTLH cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị ĐTLH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng chị ĐTLH vẫn không có mặt tại Tòa án do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị ĐTLH vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh NVC, chị ĐTLH. Kết quả xác minh cho thấy: Anh NVC và chị ĐTLH có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh NVC. Quá trình chung sống anh NVC và chị ĐTLH thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế. Khoảng năm 2022 thì chị ĐTLH về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh NVC và gia đình hai bên đã khuyên can hòa giải để anh NVC, chị ĐTLH quay về chung sống với nhau không thành.

Hiện nay chị ĐTLH đã đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương, thi thoảng có về nhà nhưng lại đi luôn. Khi nhận được các văn bản của Tòa án gia đình có thông báo cho chị ĐTLH biết nhưng chị ĐTLH không về để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà:**

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn chị ĐTLH mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, như vậy chị ĐTLH đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Tòa án tống đạt và niêm yết giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177; Điều 179 BLTTDS. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên vụ án được xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NVC và chị ĐTLH mâu thuẫn đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn và giải quyết cho anh NVC được ly hôn với chị ĐTLH.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ

giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 23/6/2016 cho anh NVC trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh NVC chưa yêu cầu chị ĐTLH cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh NVC khai không có, không yêu cầu giải quyết; trong quá trình giải quyết vụ án Chị ĐTLH không đến nên đề nghị Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện LT, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn là anh NVC có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ ĐTLH đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Lệ ĐTLH, tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Nguyễn Thị Lệ ĐTLH vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ ĐTLH theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 của BLTTDS là phù hợp.

[3]. Về nội dung vụ án:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa anh NVC và chị ĐTLH khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Do vậy hôn nhân giữa anh NVC và chị ĐTLH được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung sau kết hôn hạnh phúc được khoảng 06 năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế. Khoảng năm 2022 mâu thuẫn trở nên trầm trọng chị ĐTLH về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh NVC và chị ĐTLH đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác, chị ĐTLH biết anh NVC nộp đơn xin Đặng hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ chị ĐTLH cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh NVC được Đặng hôn với chị ĐTLH là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung**: Anh NVC và chị ĐTLH có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 23/6/2016. Hiện nay anh NVC đang trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Hải. Anh NVC có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu chị ĐTLH cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Nguyễn Hoàng Hải có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh NVC trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Hải đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NVC chưa yêu cầu chị ĐTLH cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

*** Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]. Về án phí: Anh NVC phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NVC, xử cho anh NVC được ly hôn với chị ĐTLH.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 23/6/2016 cho anh NVC trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

NVC chưa yêu cầu chị ĐTLH cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị ĐTLH có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh NVC phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001917 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Anh NVC đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã .....;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Hùng Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Hùng Dũng